

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T .
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông: N M T - Cán bộ nghỉ hưu.
 2. Bà: T T H - Phó trưởng Ban tuyên giáo Thành ủy C P .
- *Thư ký phiên tòa:* Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C P .
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:* Ông Đ T P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/10/2020 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố C P , tỉnh Q N , đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXX-HS ngày 13/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N T H** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.
Sinh ngày 29/6/1993, tại huyện T K , tỉnh H D .
Nơi ĐKKHKT: Thôn L Đ , xã V T , huyện T K , tỉnh H D .
Chỗ ở: Tổ 4, khu T S , phường C S , thành phố C P , tỉnh Q N .
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông N B N , sinh năm 1968; Con bà P T C , sinh năm 1975.
Chồng: N V M , sinh năm 1984 (đã ly hôn).
Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/7/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C P . Có mặt.

Người làm chứng: H Đ Đ , N H S . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Công an thành phố C P kiểm tra hành chính dãy nhà trọ của anh N H S tại tổ 4, khu T S , phường C S , thành phố C P , trong phòng trọ thứ 7 có N T H và H Đ Đ (sinh năm 1996, trú tại tổ 2, khu N T , phường C B , thành phố C P); phát hiện H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: H tự giao nộp 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng

đang cầm trên tay phải; Thu tại giường ngủ của H 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0989.260.967 và 300.000đồng. Thu trên tay trái của Đ 01 điện thoại di động Samsung, lắp sim số 0368.110.340.

Bản Kết luận giám định số 993/KLGĐ ngày 25/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N , kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của N T H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,252gam.

Quá trình điều tra N T H khai: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 20/7/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H gọi điện thoại cho H (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi và mua được 01 túi ma túy đá giá 500.000đồng tại công dãy nhà trọ H đang ở. Sau đó H quay về phòng trọ thì H Đ Đ gọi điện nói sẽ xuống phòng trọ của H để sử dụng ma túy, H đồng ý. Một lúc sau Đ đến và chuẩn bị sử dụng ma túy cùng H thì bị Công an đến kiểm tra và thu giữ những vật chứng trên.

Người làm chứng H Đ Đ khai: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2020 tôi gọi điện thoại cho H nói là một lúc nữa xuống phòng trọ của H chơi và sử dụng ma túy, H đồng ý. Anh Đ đi xe ôm đến chỗ ở của H nói chuyện một lúc rồi anh Đ lấy 300.000đồng trả cho H do tháng trước nợ 500.000đồng. Sau đó H lấy ma túy đá ra chuẩn bị cùng Đ sử dụng thì bị Công an phát hiện và thu giữ vật chứng liên quan. Anh Đ không biết H mua ma túy ở đâu và không góp tiền để cùng H mua ma túy sử dụng.

Anh N H S khai: Tháng 6/2020 Huyền thuê nhà trọ tại dãy nhà trọ của anh S , khi H thuê trọ không có hợp đồng bằng văn bản mà hợp đồng miệng với nhau, anh S không biết H cất giấu và sử dụng ma túy tại phòng trọ của H .

Bản cáo trạng số 191/CT-VKSCP ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P , đã truy tố N T H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt N T H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, N T H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hộ khẩu, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên

bản tạm giữ đồ vật tài liệu, người làm chứng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, tại tổ 4, khu T S, phường C S, thành phố C P, tỉnh Q N, N T H có hành vi cất giấu trái phép 0,252 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt giữ.

[3] Hành vi cất giấu trái phép 0,252 gam ma túy loại Methamphetamine của N T H đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của N T H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: N T H không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 0,252gam ma túy loại methamphetamine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N đã giám định hết một phần, hoàn lại 0,2 gam trong phong bì niêm phong số 993/KLGĐ ngày 25/7/2020, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0989.260.967 của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01chai nhựa, nắp chai đục lỗ gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 bật lửa ga của bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, do đó tịch thu tiêu hủy.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên N T H và số tiền 300.000đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với chiếc điện thoại di động Samsung lắp sim 0368.110.340 của anh H Đ Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp pháp luật.

H khai đối tượng H bán ma túy cho Huyền, do không biết lai lịch, địa chỉ; Anh N H S là chủ phòng trọ không biết H tàng trữ ma túy tại phòng trọ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: N T H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố: N T H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: N T H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/7/2020.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,2 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 993/KLGĐ ngày 25/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N ; 01chai nhựa, nắp chai đục lỗ gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 bật lửa ga.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng kèm 01 sim.

- Trả lại cho N T H : 01 Giấy chứng minh nhân dân số 142635504 cấp ngày 14/5/2012 mang tên N T H và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đồng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/BB-THA ngày 16/10/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: N T H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Ngô Thị Huyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/10/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố C P ;
- VKSND tỉnh Q N ;
- TAND tỉnh Q N ;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C P ;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C P ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q N ;
- Chi cục THADS thành phố C P ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

T T T

